

CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 153/CTN-CTĐT

Hậu Giang, ngày 22 tháng 07 năm 2021

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế TNDN quý II/2021 giảm
37,26% so với quý II/2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính
hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý II/2021 và quý
II/2020,

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên
nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý II năm 2021 giảm so với quý II
năm 2020 là: 2.567.879.259 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 37,26% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ II/ 2021	QUÝ II/ 2020	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	55.384.538.866	57.575.774.061	(2.191.235.195)	(3,81)
2	Giá vốn hàng bán	44.186.815.116	40.070.090.609	4.116.724.507	10,27
3	Lợi nhuận gộp	11.197.723.750	17.505.683.452	(6.307.959.702)	(36,03)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	24.147.268	32.913.535	(8.766.267)	(26,63)
5	Chi phí tài chính	1.112.870.479	210.333.675	902.536.804	429,10
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.350.435.757	8.721.554.727	(4.371.118.970)	(50,12)



7	Lợi nhuận thuần	5.758.564.782	8.606.708.585	(2.848.143.803)	(33,09)
8	Thu nhập khác	147.040.147	8.600.724	138.439.423	1.609,63
9	Chi phí khác	465.204.547	-	465.204.547	100,00%
10	Lợi nhuận khác	(318.164.400)	8.600.724	(326.765.124)	(3.799,27)
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	5.440.400.382	8.615.309.309	(3.174.908.927)	(36,85)
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.116.032.194	1.723.061.862	(607.029.668)	(35,23)
13	Lợi nhuận sau thuế	4.324.368.188	6.892.247.447	(2.567.879.259)	(37,26)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 2.191,24 triệu đồng, tỷ lệ giảm 3,81% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu do giảm công trình làm thêm 4.869,15 triệu đồng. Doanh thu tiền nước tăng 1.380,29 triệu đồng, doanh thu thuê bao đô thị tăng 1.297,93 triệu đồng, ...);

Giá vốn hàng bán tăng 4.116,72 triệu đồng, tỷ lệ tăng 10,27% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương) và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...);

2. Doanh thu hoạt động tài chính giảm 8,77 triệu đồng, tỷ lệ giảm 26,63%;

Chi phí tài chính tăng 902,54 triệu đồng, tỷ lệ tăng 429,10%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu hoạt động tài chính giảm, còn số chi phí tài chính lại tăng làm cho lợi nhuận tài chính quý II/2021 giảm 911,30 triệu đồng, tỷ lệ giảm 513,64% so với cùng kỳ.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 4.371,12 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 50,12% so với cùng kỳ.



4. Thu nhập khác tăng 138,44 triệu đồng, tỷ lệ tăng 1.609,63% so với cùng kỳ;

Chi phí khác tăng 465,20 triệu đồng, tỷ lệ tăng 100% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác tăng ít hơn tăng chi phí khác làm cho lợi nhuận khác giảm 326,77 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 3.799,27% so với cùng kỳ.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán lại tăng làm cho lợi nhuận gộp giảm 6.307,96 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm 36,03%. Số tiền lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm nhiều hơn số tiền giảm chi phí quản lý doanh nghiệp làm cho lợi nhuận thuần giảm 2.848,14 triệu đồng, và lợi nhuận khác cũng giảm 326,77 triệu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 2.567,88 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm 37,26%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý II/2021 giảm so với quý II/2020.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.



Bùi Trọng Lực